TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 396/2022/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thảo

Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Anh Nga – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 944/2022/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố T bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

Ngày 04/4/2022, nguyên đơn ông Lê Ngọc T kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 944/2022/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022, của Toà án nhân dân Thành phố T, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yên cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn Công ty Cổ phần xây dựng X (Sau đây viết tắt Công ty X) thanh toán một lần số tiền 312.945.088 đồng.

Ngày 13/4/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 223/QĐ-VKS-DS, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Bản án sơ thẩm số 944/2022/DS-ST ngày 30/3/2022, của Tòa án nhân dân Thành phố T. Với lý do: Theo khoản 2 Điều V của Hợp đồng giao khoán số 24/HĐGK ngày 11/3/2008, giữa bị đơn Công ty X thì nguyên đơn ông T chưa đủ điều kiện để khởi kiện đòi Công ty X thanh toán tiền. Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm " không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn" tức là yêu cầu khởi kiện không có căn cứ. Mâu thuẫn với chứng cứ có trong hồ sơ, đã ảnh hưởng đến quyền khởi kiện lại của nguyên đơn theo điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự (Viết tắt BLTTDS), trường hợp này cần phải đình chỉ yêu cầu khởi kiện theo điểm g khoản 1 Điều 217 BLTTDS.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 20/7/2022, nguyên đơn ông Lê Ngọc T có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Quang S xin rút toàn bộ đơn khởi

kiện. Bị đơn Công ty Cổ phần xây dựng X có người đại diện theo pháp luật là ông Trần Mạnh H1 đồng ý chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Theo khoản 2 Điều V của Hợp đồng giao khoán số 24/HĐGK ngày 11/3/2008, nguyên ông T chưa đủ điều kiện để khởi kiện, Tòa án sơ thẩm cần trả lại đơn khởi kiện hoặc đình chỉ nhưng lại thụ lý giải quyết và tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tức là yêu cầu khởi kiện không có căn cứ. Trường hợp này Tòa sơ thẩm đã ban hành bản án, nên áp dụng Điều 311 và điểm h khoản 1 Điều 217 BLTTDS để hủy án và đình chỉ vụ kiện. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi khiện, bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án. Về án phí: Do cấp sơ thẩm sai sót trong việc hướng dẫn thụ lý và giải quyết vụ án, nên không buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm.

Xét thấy, việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự khác. Phát biểu của Kiểm sát viên phù hợp với quy định pháp luật.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 218; Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 944/2022/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố T và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 154/2022/TLPT-DS ngày 30/5/2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng giao khoán"*, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 34/18 khu phố K , phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang S, sinh năm 1981. (Giấy ủy quyền ngày 30/6/2020).

Bị đơn: Công ty Cổ phần xây dựng X. Địa chỉ: Số 4/19/10 đường O, khu phố F, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Mạnh H1, sinh năm 1964.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần V. Địa chỉ: Số 30 Nguyễn TB, thành phố B, tỉnh Đaklak.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Văn H2.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Ngọc T không phải chịu, hoàn trả ông T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 11.412.183 *(Mười một triệu bốn trăm mười hai ngàn một trăm tám ba)* đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0057492 ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận E (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Ngọc T không phải chịu, hoàn trả cho ông T số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số: AA/2021/0027015 ngày 5 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T.

Các đương sự thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014 .

Quyết định phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM
- VKSND TP.HCM;
- TAND Tp.T;
- Chi cục THADS Tp.T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hòa